

QUAN NIỆM VỀ HỒN NGƯỜI, CÁI CHẾT VÀ THẾ GIỚI SAU KHI CHẾT TRONG TÍN NGƯỠNG CỦA NGƯỜI VE

NGUYỄN VĂN MINH

Tín ngưỡng vạn vật hữu linh - mọi vật đều có linh hồn, là một trong những hình thức tín ngưỡng dân gian của hầu hết các dân tộc ở Việt Nam. Tín ngưỡng này có liên quan chặt chẽ và ảnh hưởng rất lớn đối với các hình thức tín ngưỡng dân gian và các lễ thức tôn giáo khác của một tộc người, nó còn liên quan chặt chẽ đến cách ứng xử giữa con người với con người và giữa con người với tự nhiên. Trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi chỉ trình bày những hiểu biết ban đầu của mình về *quan niệm về hồn, cái chết và thế giới sau khi chết trong tín ngưỡng của người Ve* - một tộc người sống ở vùng biên giới Việt Nam - Lào thuộc huyện Giăng tỉnh Quảng Nam.

Cũng như nhiều dân tộc khác trong vùng, người Ve quan niệm tất cả mọi sinh vật, kể cả thần linh - *giang*, ma- *cmốt*, thậm chí cả những vật vô tri đều có một thứ vô hình nhưng cực kỳ quan trọng - đó là *mhol*, mà ta có thể gọi là linh hồn hay hồn*. Trong quan niệm của người Ve, hồn không có màu sắc và hình thù cụ thể, chỉ có các lực lượng siêu nhiên và thầy cúng bói mới nhìn thấy được. Mỗi một thực thể khi đang sống chỉ có một linh hồn mà thôi. Họ cho rằng, hồn cũng giống như cơ thể con người, động vật, *giang*, *cmốt*, cây cối... vậy. Nếu cơ thể khoẻ mạnh thì hồn khoẻ mạnh, yếu thì hồn yếu, trẻ thì hồn trẻ, già thì hồn già; có hồn nam hồn nữ theo giới tính của con người... Hồn người và thú vật cư ngụ ở đâu, hồn cây cối ở gốc cây.

Một số dân tộc như: Kinh, Tày, Nùng, quan niệm có 3 hồn 7 vía ở nam và 3 hồn 9 vía ở nữ; hoặc người Dao cho rằng một người có 12 hồn phân bố trên các bộ phận của cơ thể(1). Người Ve lại quan niệm trong mỗi người đang sống chỉ có một hồn duy nhất *mhol đích* trú ngụ ở trên đầu với chức năng điều khiển mọi hành vi, suy nghĩ và duy trì sự sống của người ấy. Trong tín ngưỡng của người Ve, chúng tôi không thấy khái niệm vía như nhiều dân tộc khác.

Tín niệm về hồn người của đồng bào Ve liên quan chặt chẽ đến việc giải thích và ứng xử trước nhiều hiện tượng diễn ra trong chính cuộc đời của họ.

* Người Ve dùng từ *mhol* để chỉ hồn nói chung; *mhol đích* - hồn người khi đang sống, sau khi chết *mhol đích* biến mất và xuất hiện hai hồn mới đó là: *mhol plo* - hồn tro sống với tang gia một năm tại bếp sau đó về với tổ tiên; *cmốt đích* - ma người sống ở nghĩa địa - làng ma, hồn này do *mhol đích* hoá thành sau khi chết.

Trong quan niệm của người Ve, nhiều nguyên nhân ốm đau hoặc chết chóc của con người có liên quan đến hồn. Trong các trường hợp đó, mỗi người có thể rơi vào một trong các tình trạng sau đây:

Thứ nhất, hồn tự rời khỏi xác trong một thời điểm nào đó. Trường hợp này, thường là do khi ngủ hồn rời khỏi cơ thể để đi chơi, hay gặp một sự kiện nào đó bất ngờ làm hồn người giật mình và tự rời khỏi xác. Nếu sau đó hồn quay về nhập vào cơ thể thì không có chuyện gì xảy ra (chẳng hạn: khi ngủ mơ thấy chuyện gì là hồn đang đi chơi và gặp chuyện đó ở dọc đường), Nhưng nếu hồn bị lạc quên mất đường về, thậm chí vì một lý do nào đó hồn không muốn trở về để nhập vào xác... người đó sẽ bị ốm đau, mệt mỏi kéo dài. Trong trường hợp này, nếu không mời thầy cúng đến làm lễ gọi hồn, hoặc bắt hồn về kịp thời, người đó sẽ chết*.

Cách gọi hồn, hay bắt hồn về nhập trở lại xác cũng có nhiều cách khác nhau, tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể. Đầu tiên thầy cúng phải dùng vật thiêng của mình để bói xem nguyên nhân tại sao, sau đó mới tiến hành các nghi lễ để gọi hoặc bắt hồn. Trong trường hợp hồn đi chơi bị lạc đường hoặc không muốn về thì thầy sẽ tiến hành một trong hai cách sau đây:

Người nhà bệnh nhân lấy 3 con cá suối đã phơi khô cùng ít gạo để vào cái rá đặt giữa thầy và người bệnh đang ngồi đối diện với nhau. Thầy sẽ đọc câu thần chú để cho hồn nhớ đường trở về. Sau đó, khi thấy hồn về đến cửa thầy lấy sáp ong buộc vào tóc người bệnh và để ở trán cho hồn biết để nhập vào (*phải chăng gạo và cá là môi nhử để hồn quay về vì đây là thức ăn hàng ngày của con người?*). Hoặc, thầy lấy ít gạo để trong một cái bát rồi quay tròn trên đầu thầy, thỉnh thoảng để cho bát rơi xuống, nhưng tay kia bắt lấy không cho rơi xuống đất và tiếp tục quay trên đầu theo chiều ngược lại với lần trước. Sau khi để bát rơi tất cả 6 lần thì đọc câu thần chú gọi hồn về và cầu xin các lực lượng siêu nhiên không làm hại đến hồn trên đường đi*.

Trong trường hợp, hồn bị một lực lượng siêu nhiên bắt giữ không cho về, thầy phải bói xem thế lực nào bắt, đòi hỏi cái gì để hiến tế... sau đó gia đình người bệnh tìm đúng những đồ lễ mà thầy yêu cầu để làm lễ - trong đó bắt buộc phải có một con vật. Trong buổi lễ, gia chủ phải làm thịt con vật lấy tim gan nướng chín đưa cho thầy cúng. Thầy vừa đốt cho con bệnh ăn các thứ đó, vừa cầu xin thế lực siêu nhiên kia thả hồn ra.

* Xin xem thêm phần ma thuật chữa bệnh

* Lễ này, người Ve mới học người Cơ tu trong thời gian gần đây. Trong khi làm lễ không được phép để cho cái bát hoặc gạo rơi xuống đất.

Nếu đã làm các lễ này mà người bệnh vẫn không qua khỏi, thì họ tin rằng hồn không quay về được vì thời gian sống ở trần gian của người này đã hết, phải đi sống ở thế giới ma và tổ tiên.

Thứ hai, hồn bị buộc phải rời khỏi xác. Theo người Ve, trường hợp này thường xảy ra khi ai đó bị một lực lượng siêu nhiên nhập vào đánh đuổi hồn đi, hoặc bắt và đánh chết hồn, thậm chí đã ăn mất hồn... Điều đáng sợ này chỉ xảy ra khi người đó có hành động vi phạm luật tục của cộng đồng- nghĩa là xúc phạm đến thần linh, ma quỷ do đó bị thần trừng phạt, hoặc ma làm hại. Thậm chí họ còn tin rằng, trong một số trường hợp, hai vợ chồng chết trong khoảng thời gian gần nhau, đó là do người chết trước về đón sang thế giới ma sinh sống cho có vợ có chồng. Người rơi vào các trường hợp trên thường khó tránh khỏi cái chết, việc làm lễ cúng vẫn là cần thiết nhưng rất ít khi cứu vãn nổi. Nếu sau khi cúng mà người ốm khỏi bệnh, họ tin rằng đó là do lực lượng siêu nhiên kia đã tha thứ.

Trong trường hợp, hồn bị một lực lượng siêu nhiên nhập vào đánh đuổi ra khỏi cơ thể, thì thầy cúng phải chờ đến tối, bảo người nhà tắt hết lửa, ngồi im không được đi lại và nói chuyện. Thầy lấy lá cây *chơ ner* - một loại lá cây có cạnh hình răng cưa, đầu nhọn và sắc làm vũ khí quét xung quanh người bệnh, miệng gọi tên vị thần đã kết bạn và ban sức mạnh, cũng như dạy cách chữa bệnh cho mình tới giúp sức đuổi thể lực siêu nhiên kia ra và đi bắt hồn trở về nhập vào cơ thể người bệnh.

Trong hai nguyên nhân ốm đau mà dẫn đến cái chết nêu trên, người Ve tin rằng, nếu rơi vào trường hợp thứ nhất người đó sẽ được chết lành *chít cmốt*, ngược lại, nếu rơi vào trường hợp thứ hai là chết xấu *chít preng* - chết bất đắc kỳ tử, có vết thương hoặc có máu. Theo tín niệm Ve, bình thường hồn không có màu, không hình thù cụ thể, nhưng nếu người nào sắp bị chết xấu thì nó có hình tròn và màu đỏ như cục máu. Sở dĩ như vậy là vì, hồn người đó đã bị một lực lượng siêu nhiên nhập vào đánh chết hoặc bị thương. Tuy nhiên người bình thường không thể nhận ra được hình thù, màu sắc như thế, mà chỉ các thầy cúng, bói mới có khả năng nhìn thấy. Một khi đã được phát hiện, để tránh chết xấu, không còn cách nào khác là phải làm lễ đánh đuổi ma dữ *măn tích cmốt preng*. Trong buổi lễ, thầy cúng dùng lá cây *chơ ner* quét xung quanh người bệnh đồng thời đọc câu thần chú: "Ma dữ hoặc ra khỏi cơ thể người bệnh, hoặc phải chết". ý nghĩa của nghi lễ này là: thầy cúng dùng sức mạnh phép thuật và vũ khí do một vị thần đã kết bạn với thầy ban cho để đánh đuổi lực lượng siêu nhiên đang làm hại linh hồn ra khỏi cơ thể người bệnh. Sau lễ cúng này, linh hồn sẽ mất màu đỏ, người bệnh sẽ chuyển sang trạng thái được chết lành.

Người Ve còn phân biệt có một loại người khi đang sống, hồn của họ không phải là *mhol đích* như người bình thường, mà đã trở thành ma - *cmốt chơ lố* - tương tự như ma lai ở Tây Nguyên, ma cà rồng ở một số dân tộc sống ở vùng Tây Bắc nước ta. Những người này, cơ thể bình thường như những người khác, nhưng khi ngủ hồn rời khỏi xác biến thành các con vật như: hổ, mang, lợn rừng, sóc... ra nghĩa địa đào mộ ăn thịt người chết, hoặc vào rừng ăn thịt các con vật đã chết. Trong trường hợp hóa thành hổ, nó còn ăn thịt người sống và gia súc. *Cmốt chơ lố* còn đến các quăng đường hoang vắng, rình để ăn hồn của những người đi một mình qua đây, đặc biệt là trẻ em, sau đó những người bị ăn hồn này sẽ chết. Không những thế, nó còn ăn các hồn và hồn ma người mới chết, làm cho các hồn này không về được với tang gia cũng như không được sống ở thế giới ma và tổ tiên. Người Ve có nhiều cách phát hiện ra người là *cmốt chơ lố*. Dễ nhất là người ngủ cùng, khi hồn thoát ra ngoài thì cơ thể lạnh toát như xác chết, nằm bất động, lay gọi không tỉnh dậy được cho đến tận khi hồn trở về. Trong trường hợp nghi ngờ ai, làng cử người theo dõi, giám sát, chờ khi người đó ngủ lay gọi, nếu không tỉnh dậy thì điều nghi vấn được khẳng định. Để phát hiện và phòng vệ, khi đi qua nơi hoang vắng, mỗi người nhỏ ít nước bọt vào vũ khí của mình, gặp con vật nào thì đuổi đánh, nếu con thú bị thương hoặc chết, sau đó trong làng và trong vùng có người tự dưng bị thương hoặc chết, đó chính là *cmốt chơ lố*. Trong trường hợp bị tấn công này, ma không thể làm hại người được nữa vì trong vũ khí đã có nước bọt của người. Nhưng khác với nhiều dân tộc khác ở vùng Trường Sơn -Tây Nguyên, khi phát hiện được họ sẽ giết chết *cmốt chơ lố* và gia đình của nó sẽ bị đuổi ra khỏi làng hoặc bị bán đi một nơi thật xa... thì người Ve lại phải đối xử tốt, nói năng lễ độ với nó, nếu không họ tin rằng gia đình sẽ bị nó làm hại. Nếu gia đình có người là ma này, không muốn cho nó sống trong nhà, thì chờ đến khi nó ngủ và hồn đã ra khỏi xác, lấy hòn đá đè lên, làm như vậy họ tin rằng khi trở về, hồn sẽ không chui vào cơ thể được nữa. Trường hợp đó, nó sẽ phải ra rừng và hóa thành con hổ chuyên ăn thịt người và gia súc. Đây là những con hổ đặc biệt có 5 ngón chân và rất tinh khôn. Người Ve lại có quan niệm cho rằng, ngay sau khi chết xuất hiện một hồn mới là *mhol plo* - theo tiếng Ve nghĩa là hồn bếp. Sau khi người chết được chôn cất, *mhol plo* về nhà tang gia trú ngụ tại bếp mà khi sống họ đã sử dụng (một nhà người Ve có rất nhiều bếp) và tham gia bảo vệ, phù hộ cho các thân nhân trong gia đình*. *Mhol plo* sẽ ở lại với tang gia đúng 1 năm, sau đó hồn hoá thành con ruồi không có ruột bay về sống ở thế giới tổ tiên bên Lào và không quay trở lại trần gian nữa. Sau khi chôn cất xong, trước khi tang gia ăn bữa cơm đầu tiên, ông chủ nhà lấy ít cơm, thịt ném vào góc

(*) Người Ve tin rằng, *mhol plo* và thân lúa là các thế lực bảo vệ và phù hộ cho gia đình

bếp mà khi sống người chết vẫn sử dụng, ngụ ý mời *mhol plo* cùng ăn. Từ đó, suốt 1 năm khi ăn cơm ông lại làm như vậy - công việc này chỉ mình ông chủ nhà mới được phép làm. Đồng bào tin rằng, nếu không như vậy nó sẽ làm cho gia đình mất mùa, và ốm đau. Ngoài ra, *mhol plo* còn làm cho người lạ đường đột vào nhà, nói to hoặc làm gì đó khiến nó giật mình bị ốm đau. Trong khi đó, linh hồn - *mhol đích* sau khi chết sẽ biến thành *cmốt đích* - hồn ma và ở tại ngôi mộ, do đó người Ve làm nhà mồ cho *cmốt đích* ở. Người Ve quan niệm, nghĩa địa chính là làng ma - nơi các *cmốt đích* sẽ ở đó mãi mãi. Thỉnh thoảng người và hồn ma gặp nhau - đó là khi ngủ họ mơ thấy gặp lại người đã chết.

Như vậy, ở người Ve, khi sống tồn tại một linh hồn, khi chết tồn tại cả hồn và hồn ma. Đó là điều khác biệt so với một số tộc người khác khi tin rằng người sống tồn tại một hoặc nhiều linh hồn, khi chết chỉ tồn tại hồn ma, còn linh hồn thì biến mất (2). Tương tự, chúng ta có thể lấy các thổ dân ở Châu Phi để so sánh, như Tocarev viết: “ở Châu Phi, đa số các dân tộc phân biệt rõ hai biểu tượng - biểu tượng về linh hồn người sống và hồn ma người chết. Linh hồn thì mất khi người ta chết, hồn ma thì xuất hiện chính vào lúc đó” (3).

Giữa linh hồn người sống và hồn ma người chết có sự khác biệt cơ bản. Nếu như đặc tính của linh hồn người sống là yếu đuối, thụ động, hay sợ hãi và thường bị các lực lượng siêu nhiên bắt nạt, thậm chí đánh chết hoặc ăn mất hồn... thì ngược lại, hồn và hồn ma của người chết lại khoẻ mạnh, chủ động và hay gây sự, nhất là hồn ma của những người chết xấu. Chẳng hạn, gây ra ốm đau dịch bệnh cho người và gia súc trong làng, nếu như có ai làm điều gì trái với ý nó. Do đó, người Ve rất sợ hãi khi phải đi qua hoặc đi vào trong nghĩa địa. Theo họ, đây là nơi các hồn ma sinh sống và có thể tấn công linh hồn người sống. Cho nên, khi có người chết, tang gia không dám để lại trong nhà lâu mà thường đi chôn ngay, dân làng sợ không dám đưa người chết ra nghĩa địa, chỉ riêng tang gia phải lo mai táng thân nhân của mình. Ngay cả những người phải làm phận sự “bất đắc dĩ” này, khi xong việc trở về cũng như hầu hết các dân tộc khác, trước khi vào làng đều phải tắm giặt sạch sẽ, rửa tất cả các dụng cụ đem theo không được để lại một vết bẩn... với niềm tin đã rũ bỏ được các hồn ma bám vào đó, nhằm ngăn chặn việc chúng có thể vào làng làm hại gia đình và dân làng*.

* Sự sợ hãi này hiện nay vẫn còn, rõ nhất là ở các cụ già. Khi tôi đề nghị dẫn đi thăm nghĩa địa họ rất sợ, một thanh niên dẫn tôi đi, khi trở về đã bị bố mẹ quở trách.

Trong các trường hợp chết xấu, dù chôn ở đâu (chôn ở nghĩa địa dành riêng cho họ, hay chết ở đâu chôn ở đó...) thì *mhol plo* của người đó không được về với tang gia và tổ tiên sau khi chết được một năm, mà hoá thành con chim *clang clia* - đây là một loại chim thân màu xám, hai bên cánh màu trắng, con trai chết hoá thành chim đực và con gái chết hoá thành chim cái. Theo người Ve cho biết, đây là loại chim không sinh sản và không bao giờ uống nước ở các dòng chảy, chỉ uống ở các vũng nước tù đọng trên mặt đất hay lá cây. Loại chim này cũng chết, thông thường chim chỉ có một con lẻ loi, nhưng người Ve cho biết, năm 1978, có hai người yêu nhau nhưng bị gia đình ngăn cấm không cho lấy, họ đã tự tử và xuất hiện một đôi chim này bay với nhau. Đây là loại chim mà người Ve kiêng không dám chửi mắng, xua đuổi, bắn giết và ăn thịt. Các thầy cúng người Ve đã kể cho tôi nghe câu chuyện để họ khẳng định đây là hồn người chết xấu: họ buộc sợi dây nhỏ vào chân người chết xấu trước khi chôn, sau đó xuất hiện một con chim này mà chân của nó cũng có một sợi dây như vậy. Người chết xấu, linh hồn *mhol đích* không biến thành *emôt đính* như người chết thường mà biến thành *emôt pa reng* - ma xấu. Hai loại hồn này lang thang khắp nơi và làm hại con người: làm mất mùa bằng cách gây hạn hán lũ lụt, làm người ốm đau, chết chóc và gia súc bị dịch bệnh... nếu con người vô tình làm trái ý nó. Tất nhiên, sau đó con người lại phải làm các lễ cúng để cầu xin sự yên lành.

Người Ve còn phân biệt hồn ma người bình thường với hồn và hồn ma người biết nghề cúng bói. Theo họ, linh hồn người làm nghề cúng bói khi còn sống rất mạnh, họ có khả năng giao tiếp được với thần linh và có thể hạn chế được sự trừng phạt của ma, nên khi họ chết đi, hồn ma cũng rất mạnh có thể ảnh hưởng đến đời sống của dân làng. Do đó, nếu như người Ve không dám đi đưa tang người bình thường chết, thì ngược lại, khi trong làng có người làm nghề cúng bói chết, cả làng, thậm chí dân các làng xung quanh cũng tham gia đưa tang. Cách chôn cất cũng khác với người thường: huyết được đào sâu, rộng hơn và được lát đá; chôn cát với đá để lấp mộ, mà không lấp đất như người bình thường^(*). Rõ ràng, trong tín niệm của người Ve thể hiện sự phân biệt mang tính chất mô phỏng giản đơn: người nào khi sống có ảnh hưởng lớn đến đời sống dân làng, thì hồn và hồn ma của họ sau khi chết cũng vậy. Khi hai làng có chiến tranh với nhau, nếu giết được người của làng kẻ thù, người Ve tin rằng, hồn và hồn ma của những người này không giống với người chết lành cũng không giống người chết xấu, mà biến thành *giang tróc hơ bang* - một vị thần của làng, có vai trò bảo vệ không cho làng khác đến đánh phá hoặc giết hại dân làng để trả thù. Nhưng vị thần này không

(*) Về điều này có hai ý nghĩa; thứ nhất, đó là sự kính trọng hàm ơn đối với người chết; thứ hai, nếu không làm như vậy, họ tin bất hạnh sẽ đến với họ.

bảo vệ cho làng của mình mà lại bảo vệ cho làng đã giết mình, bằng cách ngăn chặn các chiến binh làng mình không đi trả thù cho mình nữa. Trước khi ăn mừng chiến thắng, nếu giết được kẻ thù trên đất của làng quản lý, dân làng chặt một cây *loong leng*, bắt buộc là cây đã chết khô, một đầu cắm xuống đất, đầu kia khoét một lỗ và chặt đầu người xấu số bỏ vào đó, làm sao cho mặt quay về chính hướng làng của người bị giết, lấy dây giăng chặt không cho đầu rơi xuống, cột này làm chính nơi người đó chết. Sau đó, về làng đâm trâu ăn mừng chiến thắng, trước khi ăn dân làng đem cơm rượu, hoa quả và mía... đến chân cột cúng cho đầu lâu rồi đem quần áo, vũ khí của người này về treo cùng với cái đầu trâu sẽ hiến tế. Trong lễ ăn mừng, họ lấy đất trắng đắp vào sọ của đầu trâu đã làm lễ hiến tế, rồi treo lên cột chính của nhà *ang*. Một điểm chú ý ở đây là, các đầu trâu trong dịp khác được treo theo cách hai sừng ngược lên trên và mặt nhìn vào nhà, nhưng đầu trâu này, hai sừng phải chúc xuống đất và mặt phải trông ra phía ngoài nhà. Nếu không chặt được đầu kẻ thù, họ lấy vũ khí, quần áo của người bị giết đem về treo cùng với đầu trâu hiến tế. Họ tin rằng, hồn của những người bị giết kia (cả những người chết mà họ không lấy được đầu) sẽ về ở trong đầu trâu này và bảo vệ dân làng không cho các làng khác đến giết hại, bằng cách, báo các điềm xấu trên dọc đường các chiến binh kia đi trả thù để họ bỏ cuộc không đi nữa... Cứ sau mỗi chiến thắng, làng lại có thêm một *giang tróc hơ bang* và tin rằng, có càng nhiều càng tốt. Người Ve giải thích, đầu trâu này phải quay ra ngoài để nhìn thấy kẻ thù đang đến mà ngăn chặn. Đầu trâu này kiêng con người không được tác động làm cho rơi xuống, nếu trường hợp đó xảy ra thì *giang tróc hơ bang* sẽ bỏ về và phù hộ cho làng của họ.

Quan niệm về “hồn” luôn gắn liền với quan niệm về cái chết và thế giới sau khi chết, cũng như cách thức chôn cất người chết.

Cũng như hầu hết các dân tộc khác trong vùng, người Ve cho rằng: chết không phải là sự biến mất vĩnh viễn, mà chỉ là sự chấm dứt cuộc sống ở trần gian - thế giới người sống, để chuyển sang sống ở một thế giới mới, *mhol plo* về sống với tổ tiên, *cmôt đích* sống ở làng ma. Tuy nhiên, người Ve không cho rằng, chết là bước khởi đầu quá trình luân hồi của một con người - hồn người chết sau một thời gian sẽ xâm nhập vào cây cối, động vật hay đầu thai trở lại làm người như nhiều dân tộc khác, mà theo người Ve, chết là chuyển hẳn sang cuộc sống mới ở nơi khác, không có sự đầu thai trở lại. Con người ở thế giới ma không già thêm hay thay đổi đi so với khi chết, vì trong giấc mơ khi gặp lại người quá cố, họ vẫn thấy hình bóng nguyên như cũ. Người Ve quan niệm rằng, dù sống ở đâu, với tổ tiên hay làng ma, *mhol plo* và *cmôt đích* cũng có linh hồn và họ dùng từ *mhol* để chỉ linh hồn đó - giống với tên gọi hồn người khi còn sống, vai trò và chức năng của hồn này cũng giống như

hồn người sống vậy. ở hai nơi đó, họ - hồn và hồn ma sẽ sống mãi không chết nữa.

Thế giới tổ tiên của người Ve không được hình tượng hóa thành thiên đàng ở trên trời, hay địa ngục ở dưới mặt đất, mà là một vùng đất cụ thể, có thật và hiện còn tồn tại. Đó là vùng đất đầu tiên cha ông họ đã từng sống. Chẳng hạn, người Ve ở xã Đắc Pre cả quyết, thế giới tổ tiên của họ là ở vùng núi *cơ nênh* thuộc nước Lào; đây là vùng núi cao hiểm trở có con suối Đắc Pre chảy qua, hiện nay họ vẫn duy trì mối quan hệ về trao đổi hàng hóa, hôn nhân với người đồng tộc nơi quê gốc*. Tuy nhiên, người Ve không có khái niệm rõ ràng hơn về cuộc sống cả các *mhol plo* ở thế giới tổ tiên như thế nào.

“Làng ma” trong trí tưởng của người Ve cũng là nghĩa địa như nhiều dân tộc khác. Quan niệm này rất gần gũi với quan niệm về thế giới ma của người Mường. Họ cũng cho rằng, người chết - hồn ma và người sống đều sống chung trong cùng một không gian, bên này là làng người, bên kia là làng ma. Nhưng do con người không nhìn thấy ma (ngược lại ma lại nhìn thấy người) nên không thể biết được làng ma đang hoạt động như thế nào, có chăng trong lúc giao thời giữa ngày và đêm, con người có thể nghe được tiếng lao xao hư hư thực thực của gia súc và hồn ma ở các làng ma mà thôi.

Không như nhiều dân tộc khác, phân định rạch ròi giữa các khu vực không gian sinh sống của thân linh, ma quỷ, người sống, và người chết thành nhiều tầng lớp khác nhau (4). Người Ve quan niệm, tất cả họ sống quây quần rất gần nhau và thành từng làng như làng của con người vậy. Các thân linh, ma quỷ cũng có hồn, có nam, có nữ, có gia đình, và cũng làm ăn sinh sống, sinh con đẻ cái như con người. Chẳng hạn, trong mỗi nhà có một gia đình *giang si ba* - thân lúa cùng sinh sống, mỗi *giang si ba* là đại diện của một người trong nhà, khi *giang si ba* đẻ con thì trong nhà cùng có người đẻ, giới tính, tuổi của chúng là giống nhau, khi *giang* chết thì người được *giang* đại diện cũng chết theo. *Giang* nước ở suối mà nhà là bãi đá, *giang* đất ở trên mặt đất, *giang* rừng ở trong rừng, ma ở nghĩa địa... Có khác chăng hồn của họ mạnh khoẻ hơn hồn của con người.

Trong quan niệm của người Ve, điều kiện sống và phương thức làm ăn ở thế giới ma của các hồn ma cũng phỏng theo ở trần gian. ở đó, mỗi hồn ma đều có những thói quen, nhu cầu như khi còn sống, các hồn ma cũng lao động, sinh hoạt, ăn uống, có vợ có chồng và sinh con cái như con người khi

* Theo các cụ già kể lại, đầu tiên người Ve xã Đắc Pre sống ở Lào, sau khi chuyển về Việt Nam, để tưởng nhớ quê cũ, họ đã lấy tên con suối Đắc Pre - một con suối nơi quê cũ để đặt tên cho quê hương mới của mình.

còn sống. Xuất phát từ niềm tin người chết vẫn sống, vẫn làm ăn... nên khi đi chôn người chết, tang gia đem theo những đồ dùng hàng ngày, dụng cụ sản xuất, giống cây trồng... ra đặt ở mộ. Làm như thế là có ngụ ý rất nhân văn và thực tế theo tư duy của đồng bào: chia của cho người chết và tạo điều kiện cho họ có điều kiện thuận lợi để làm ăn sinh sống ở thế giới mới - thế giới ma. Tuy nhiên, họ cũng sợ rằng, nếu không chia của cho người chết, họ - hồn ma sẽ trừng phạt làm cho gia đình đau ốm, mất mùa... để buộc người sống phải chia của cho mình. Những thứ đem ra mộ chia cho người chết là các đồ dùng mà khi sống người chết vẫn hay sử dụng, do đó, mộ của nữ giới còn có thêm dụng cụ dệt, nam giới là các đồ vũ khí. Một điểm đáng chú ý là tất cả các của cải này đều được làm hư hỏng đi. ý nghĩa của tục này theo Ngô Văn Doanh giải thích, do làng ma mọi thứ đều ngược với con người, phải làm hư đi thì ở làng ma mới lành lặn(5).

Người Ve cho rằng, ở làng ma, mọi cái đều ngược lại với trần gian kể cả về thời gian. Các hồn ma có thể nhìn thấy người, nhưng ngược lại, người bình thường không nhìn thấy ma. Do đó, trong tất cả các buổi lễ liên quan đến ma hoặc khi đưa các đồ hiến tế, chia của... cho ma, người Ve phải sử dụng tay trái- tay không thuận của mình và đưa về phía sau lưng. Quan niệm này được giải thích bởi câu chuyện *Ooi nho ka nó*- anh em thương nhau sau đây: ngày xưa, người, thần và ma vẫn nhìn thấy nhau, trò chuyện và làm việc cùng nhau. Một nhà nọ, có hai anh em mồ côi cả cha lẫn mẹ, chẳng may người em chết sớm, sau khi chết, người em vẫn về đi làm cùng anh, nhưng khi anh bảo em đã chết thì em cãi lại là anh đã chết. Khi đi bắt cá, người anh chia cho em phần nhiều, người em lại bảo là ít, ngược lại, em chia cho anh ít lại bảo là nhiều, tối đến người anh bảo em vào nhà ngủ, người em không nghe đi về mộ để ngủ... Người anh rất khổ tâm, nên nói với em tìm cách để không nhìn thấy nhau nữa. Người em bảo anh vật nhau với mình, qui định ai thua sẽ bị bịt mắt, người anh đồng ý vật và bị thua, người em lấy nôi úp vào mặt anh, từ đó con người không nhìn thấy ma được nữa, ngược lại ma vẫn nhìn thấy người.

Như trên đã đề cập, trong quan niệm của người Ve, không phải bất cứ ai chết đi hồn *mhol plo* cũng đều được sống ở thế giới tổ tiên mà điều bình thường này chỉ xảy ra với những người chết lành tức chết do già yếu, bệnh tật và phải chết trong nhà của mình... Những người chết xấu, theo cách nhìn nhận của người Ve là do bị thần linh trừng phạt hay ma quỷ làm hại, như chết do sét đánh là *giang grum*- thần sét; chết đuối hay nước cuốn là do *giang đak* - thần nước; chết do đất lở, ngã cây, đất lún là bị *giang prây* - thần đất; chết khi sinh đẻ là do *giang si bar*- thần lúa; chết do đánh nhau là bị một trong các loại ma làm hại... Với những cái chết xấu như thế, linh hồn

không được về với tổ tiên, hồn ma không được sống ở làng ma, mà phải hóa thành những cô hồn lang thang đây đó đói rách khổ sở nên phải làm hại con người để được cho ăn uống. Để tránh những hậu họa tiếp theo sẽ xảy ra cho tang gia và dân làng do những cô hồn ấy gây nên, luật tục có các quy định chôn cất riêng cho những cái chết như thế này. Nếu chết ở ngoài làng không được phép mang xác vào trong làng; bị thương về nhà mới chết, hoặc chết trong khi sinh đẻ phải đem ra ngoài nhà ngay lập tức và để xác ở trái nhà phía Tây; không được chôn cất chung nghĩa địa với người chết bình thường, mà phải chôn cất một nghĩa địa riêng dành cho họ hoặc chôn ở ngay nơi họ chết; không bắt buộc phải có quan tài và chôn càng nhanh càng tốt. Trong trường hợp xung đột giữa hai làng mà giết được kẻ thù của nhau, làng giết được người cho đây là may mắn vì hồn người xấu số trở thành thân của họ, ngược lại, làng có người bị giết coi đây là chết xấu và nguy hiểm cho dân làng vì hồn trở thành kẻ thù của họ, do đó cách làm ma như thế nào phụ thuộc vào làng nào lấy được xác^(*). Sau khi chôn, gia đình phải bỏ lại toàn bộ nhà cửa và tài sản đi ra rừng ở từ 6 tháng đến 1 năm, tùy theo từng cái chết (chẳng hạn, bị thương về nhà mới chết, để được 4 - 5 ngày cả 2 mẹ con đều chết thì chỉ cần 6 tháng; nhưng đang đẻ con mà chết hoặc chết ở ngoài nhà thì phải 1 năm). Họ tin rằng, nếu vẫn sống trong làng và tiếp tục dùng các đồ dùng cũ, thì gia đình, dân làng sẽ có thêm nhiều người chết xấu và bị mất mùa... Trước khi đi, họ phải đập chết hết các con vật nuôi trong nhà và phải chôn thật kỹ không để cho bất kỳ ai và con vật nuôi của các gia đình khác trong làng ăn. Nếu để cho các con vật nuôi trong làng ăn thì chủ nhà có con vật đó phải đập chết và đi chôn, sau đó nhà có người chết xấu phải đèn gấp 3 lần con vật như thế. Họ kiêng không ăn thịt và để cho con vật khác ăn thịt những con vật đã bị đập chết này vì tin rằng, ăn vào sẽ chết. Tang gia chỉ được phép mang theo dụng cụ sản xuất, chiêng ché quý. Trong suốt thời gian ngoài rừng không chỉ kiêng với làng mình mà còn không được vào bất kỳ làng nào và tiếp xúc với bất kỳ ai, kể cả vô tình gặp trên đường đi. Nếu cố tình vào làng khác hoặc tiếp xúc với ai mà bị phát hiện đang trong thời gian cũ, sẽ bị giết chết, vì người Ve tin rằng, tang gia đã mang chết chóc, đói nghèo đến cho gia đình và dân làng. Trong trường hợp khẩn cấp, họ có thể về gần làng và kêu báo cho dân làng biết để giúp đỡ về lương thực, muối... mà họ đã qui ước để ở một nơi nào đó trong rừng. Hết thời hạn cũ, tang gia có thể đem các đồ dùng về làng, kể cả lương thực còn lại, nhưng không được dùng để làm giống. Sau khi về làng với sự giúp đỡ của dân làng, tang gia sẽ làm nhà mới và gây dựng lại từ đầu, kể từ đó mới được tiếp xúc trực tiếp với mọi người.

(*) Xin xem thêm phần thân linh và tang ma.

Nếu trong thời gian ngắn sau cái chết xấu xảy ra, trong làng có thêm nhiều người chết xấu, đồng bào tin rằng, thần linh không muốn cho họ sống ở đây nữa, nên phải dời làng đi nơi khác, trước khi đi, dân làng cũng phải bỏ lại tài sản và đập chết vật nuôi như trong nhà có người chết xấu vậy. Do đó, chết xấu không chỉ là nỗi lo sợ của từng cá nhân hay gia đình có người thân bất hạnh, mà còn gây nỗi thối thòm, kinh hoàng cho cả cộng đồng. Ở người Cơ Tu - một tộc người láng giềng của người Ve, trước đây khi có người chết xấu cả làng phải chuyển đến một địa điểm khác để lập làng mới và các tập tục có liên quan cũng giống như người Ve (6).

Qua những hiểu biết còn hạn hẹp trên, có thể rút ra một vài nhận xét bước đầu sau đây:

Tất cả mọi vật đang tồn tại, kể cả các dạng mà họ tin đang tồn tại một cách vô hình như: thần, ma, tổ tiên... cũng có hồn và có hồn trẻ, hồn già, hồn yếu, hồn mạnh, hồn nam hồn nữ như chính bản thân cơ thể sống vậy. Tuy nhiên, phần lớn các hồn khác mạnh hơn hồn của con người, nếu con người làm điều sai trái, các hồn kia có thể trừng phạt con người, thậm chí đánh chết hoặc ăn hồn của người.

Con người sống được là nhờ linh hồn, tuy nhiên bản chất của linh hồn là yếu đuối thụ động, hay sợ hãi và là đối tượng tấn công và "bất nạt" của các lực lượng siêu nhiên. Trong tín ngưỡng của người Ve, chúng tôi chưa thấy có khái niệm vía như nhiều tộc người khác.

Sau khi chết, linh hồn biến mất, cùng lúc xuất hiện hai hồn mới *cmốt đich*- hồn ma và *mhol plo*- hồn tro. Các hồn mới này khỏe mạnh hơn *mhol đich*- hồn người khi còn sống và có khả năng tác động đến cuộc sống của gia đình và dân làng, sự tác động đó tốt hay xấu phụ thuộc vào sự ứng xử của con người đối với chúng. Quan niệm về sự tồn tại 2 loại hồn sau khi chết, là điều rất hiếm thấy trong tín ngưỡng về hồn. Hầu hết các dân tộc cho rằng, sau khi chết, chỉ còn hồn ma tồn tại và sống ở thế giới ma, đó cũng là thế giới của tổ tiên. Trong tín ngưỡng của người Ve, *mhol plo* và *cmốt đich* cũng có hồn và vai trò chức năng của nó giống như hồn người khi sống. Tuy nhiên, qua khảo sát chúng tôi nhận thấy người dân chỉ dừng lại ở khái niệm này mà không có khái niệm sâu hơn nữa về hồn của các hồn mới xuất hiện sau khi chết này.

Người Ve không cho rằng, chết là bắt đầu một quá trình luân hồi, đầu thai trở lại kiếp sau, mà cuộc sống sau khi chết ở tổ tiên và làng ma là cuộc sống cố định, vĩnh viễn. Mặc dù, có khái niệm về cuộc sống ở thế giới ma giống như cuộc sống của con người, nhưng người Ve lại không có khái niệm về cuộc sống của *mhol plo* ở thế giới tổ tiên như thế nào.

Người Ve cũng phân chia thế giới sau khi chết thành hai nơi rõ rệt và khác nhau, đó là tổ tiên- nơi ở của hồn bếp và làng ma - nơi hồn ma sinh sống.

Thế giới ma của người Ve chưa có sự phân hóa giàu nghèo, chưa có sự phân biệt đối xử thành các giai tầng hơn kém trong xã hội. Hầu như nó phản ánh nguyên vẹn thế giới trần gian con người đang sống. Điều này khác với người Giê - Triêng, đồng tộc của họ ở Công Tum. Theo tác giả Trần Mạnh Cát, thế giới bên kia của người Giê-Triêng đã chia thành hai thế giới, giàu có và thiếu thốn đói khát, quan niệm đó hình thành là do ở thế giới trần gian đã phân chia thành các tầng lớp giàu nghèo trong xã hội (7).

Từ niềm tin, chết chỉ là chuyển sang một cuộc sống mới ở thế giới khác, cả ở thế giới tổ tiên và làng ma nên người Ve không có tục giữ mả, bỏ mả* và thời cúng tổ tiên, sau khi chôn cất xong tang gia bỏ hẳn không còn lai vãng đến ngôi mộ đó nữa. Trong tín niệm của họ, người chết vẫn sống, tuy sống ở một nơi khác, một dạng khác, nhưng điều kiện sống và cách sống về cơ bản giống như nguyên mẫu cuộc sống của con người vậy. Điều này cũng khác với người Giê- Triêng - đồng tộc của họ ở Công Tum. Cũng theo các tác giả Trần Mạnh Cát, người Giê - Triêng ở Công Tum giữ mả một thời gian ngắn và làm lễ bỏ mả vào mùa xuân. Liên quan đến tục lệ chôn cất người chết, chúng tôi không thấy có tục chôn người chết ở huyệt đào nông - chỉ lấp đến nửa hòm, hay tục thiêu người chết như tác giả Trần Mạnh Cát đã đề cập về người Giê - Triêng ở Công Tum (8), vì với người Ve đây là những điều cấm kỵ.

Quan niệm về hồn, chiếm một phần đáng kể trong tổng thể tín ngưỡng-tôn giáo của người Ve. Trong đó, theo đồng bào quan niệm, có linh hồn người sống và hồn ma người chết, đồng thời phân chia ra thành linh hồn và hồn ma người chết lành với hồn ma người chết xấu; linh hồn và hồn ma người thường khác với những người làm nghề cúng bói, hồn của con người khi còn sống và hồn của các hồn sau khi chết...Người Ve có quan niệm về hồn của các thần linh, ma quỷ, tín niệm này mới chỉ dừng lại ở niềm tin nó mạnh hơn hồn của con người và các thế lực tồn tại vô hình này cũng chết, nhưng chưa thấy quan niệm về hồn của thân, ma sau khi chết cũng như cuộc sống sau khi chết của thần linh, ma quỷ như thế nào.

* Về lễ bỏ mả, đó là hình thức tiễn biệt hồn ma người chết về với tổ tiên, nhưng ở người Ve hồn ma vẫn còn ở ngôi mộ đó, nên không cần giữ mả và bỏ mả. Còn các dân tộc khác trong vùng quan niệm, sau khi chết chỉ tồn tại một hồn và sau một thời gian sống ở ngôi mộ, hồn về sống với với tổ tiên nên phải làm lễ bỏ mả để chia tay, tiễn biệt với người đã chết.

Liên quan đến tín ngưỡng hồn là cách thức chôn cất người chết, là ma thuật chữa bệnh, là các lễ thức gắn liền với chu kỳ đời người... Do đó, việc nghiên cứu quan niệm “hồn” không chỉ có ý nghĩa khoa học, mà còn có giá trị thực tiễn cao. Tuy nhiên, để hiểu rõ thêm về vấn đề này cần phải có một công trình nghiên cứu khác, trong đó đề cập đến tất cả các vấn đề có liên quan đến hồn như đã nêu ở trên. Cũng cần phải nghiên cứu thêm và làm rõ một số vấn đề trong tín ngưỡng về hồn của người Ve như: sự khác và giống nhau của thế giới ma và tổ tiên, cũng như các hồn đang tồn tại ở hai thế giới đó như thế nào(9).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bế Viết Đăng và các tác giả: *Người Dao ở Việt Nam*. Nhà xuất bản KHXH, Hà Nội, 1971.
2. Nguyễn Từ Chi: *Góp phần nghiên cứu văn hoá và tộc người*. Nhà xuất bản Văn hoá thông tin, Hà Nội, 1996, trang 26.
GS. Từ Chi cho biết: Người Mường cho rằng mỗi người có 90 vía, 50 vía ở bên trái, 40 vía ở bên phải, khi chết chỉ còn lại 1 hồn ma mà thôi.
3. X.A. Tocarev: *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng* (bản dịch của Lê Thế Thép). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, trang 224.
4. Nguyễn Từ Chi, sách đã dẫn, trang 24.
5. Ngô Văn Doanh: *Lễ hội bỏ mả Bắc Tây Nguyên*. Nhà xuất bản Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1995, trang 41.
6. J. Le. Pichon: *Những người săn máu* (bản dịch của Dương Đình Khôi). Tài liệu tham khảo của trường Đại học Tổng hợp Huế, Huế, 1978 (hiện lưu tại thư viện Viện Dân tộc học).
7. Đặng Nghiêm Vạn và các tác giả: *Các dân tộc tỉnh Gia Lai- Công Tum*. Nhà xuất bản KHXH, Hà Nội, 1981, trang 266.
8. Đặng Nghiêm Vạn và các tác giả, sách đã dẫn, trang 267.
9. Qua bài viết này chúng tôi xin đính chính và làm rõ thêm một vài tư liệu trong bài: *Những sinh hoạt tôn giáo trong tang ma của người Ve ở Quảng Nam- Đà Nẵng*, công bố trên tạp chí Dân tộc học số 3 năm 1996. Bài viết trước chúng tôi đã cho rằng: sau khi chết chỉ có một hồn -*mhol đích* về sống với tổ tiên; hay thế giới ma và tổ tiên chỉ là một. Nhưng qua khảo sát thêm chúng tôi thấy: sau khi chết có hai hồn và *mhol plo* mới là hồn sống với tổ tiên, còn hồn sống ở thế giới ma là *cmot đích*.